

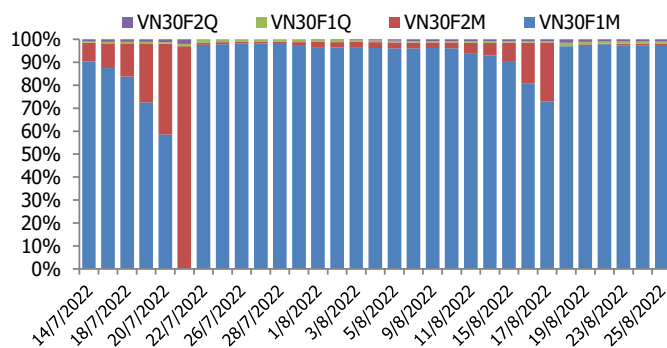
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	21	1303.00	47,880
VN30F2210	20/10/2022	56	1299.00	472
VN30F2212	15/12/2022	112	1292.30	463
VN30F2303	16/3/2023	203	1283.50	526

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 11,7 đến 17,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 15,14 điểm. Basis của 4 HĐTL vẫn đang chiết khấu từ -28,05 đến -8,55 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm nhẹ so với phiên liền trước, đạt 186.762 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 09 với 1.643 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 20.822 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở vượt vùng cản 1.280 điểm thành công kèm theo thanh khoản có sự cải thiện sẽ củng cố thêm triển vọng vượt đỉnh tháng 6 ở vùng 1300 điểm. Với phiên tăng này, chỉ số Vn-Index đang có chuỗi tăng 7 tuần liên tiếp. Chứng khoán thế giới đang tích cực khi nhà đầu tư kỳ vọng Fed ít "điều hâu" hơn, thị trường trong nước nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi lên trong nghi ngờ khi thanh khoản dù tăng nhưng vẫn thấp hơn so với kỳ vọng của nhà đầu tư. Dòng tiền đang hướng về nhóm cổ phiếu hàng hóa cơ bản như: phân bón, hóa chất, thép, dầu khí,
- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, bên Mua (Long) vẫn chiếm ưu thế khi thị trường cơ sở khởi sắc. Bên cạnh đó, điểm hấp dẫn cho vị thế mua chính là việc độ lệch giữa phái sinh và cơ sở vẫn chênh hơn 8 điểm và khối ngoại đang mua ròng khoảng 20.822 hợp đồng. Do vậy, nhà đầu nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới. Vùng giá mở lệnh Mua đối với VN30F2209 là 1297-1300 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1290 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1309-1316 điểm. Áp dụng cho chiến lược giao dịch theo xu hướng, nắm giữ vị thế Long như khuyến nghị ở bản tin trước và mức quản trị rủi ro ở ngưỡng 1285 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

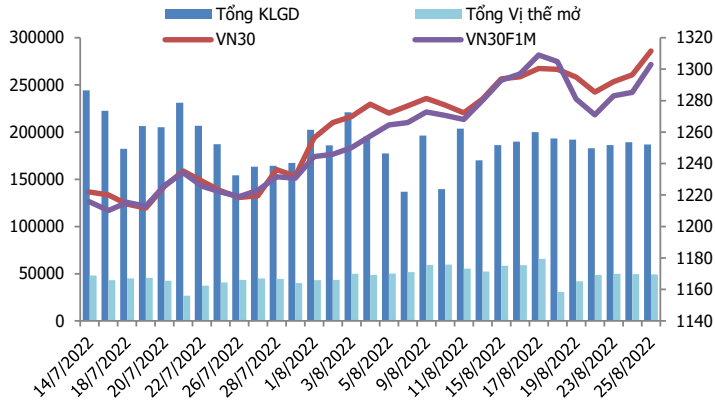
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua VN30F2209 quanh khu vực 1297-1300 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1290 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1309-1316 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế mua khi dư địa tăng được kỳ vọng vẫn còn. Mức quản trị rủi ro ở ngưỡng 1285 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

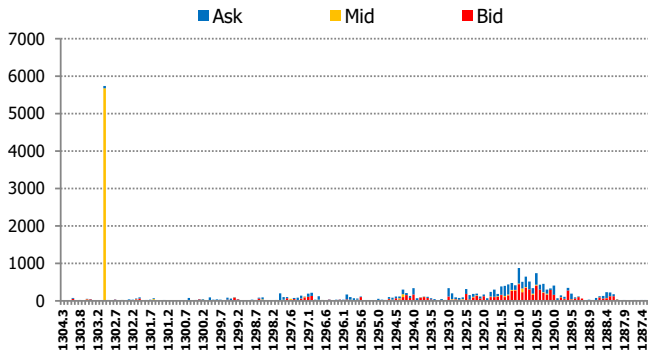
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1303.0	1.38	186,354	-1.1	47,880	-0.6
VN30F2210	1299.0	1.30	285	-47.3	472	23.2
VN30F2212	1292.3	1.40	34	-65.7	463	-0.4
VN30F2303	1283.5	0.92	89	-31.0	526	2.9
Tổng			186,762	-1.3	49,341	-0.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 11,7 đến 17,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 15,14 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 1,25% so với phiên liền trước, đạt 186.762 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 186.354 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 09 với 1.643 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 20.822 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.312,53 điểm (cao hơn 9,53 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.314,15 điểm (+15,15 điểm), VN30F2212 là 1.316,76 điểm (+24,46 điểm) và VN30F2303 là 1.321,01 điểm (+37,51 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

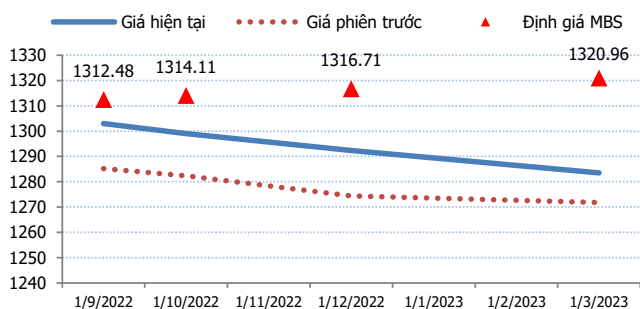
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1294-1297	1278-1282	1250-1256
Kháng cự	1306-1309	1319-1322	1336-1343

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

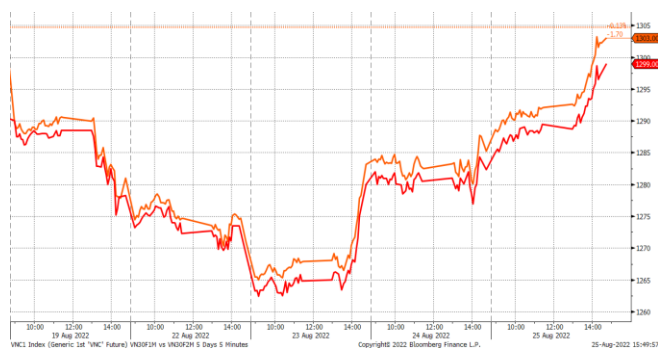


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4	-2.90	-1.1	-2.94
VN30F1Q - VN30F1M	-10.7	-10.80	0.1	-8.80
VN30F1Q - VN30F2M	-6.7	-7.90	1.2	-5.86
VN30F2Q - VN30F1M	-19.5	-13.40	-6.1	-14.4
VN30F2Q - VN30F2M	-15.5	-10.50	-5	-11.46
VN30F2Q - VN30F1Q	-8.8	-2.60	-6.2	-5.6

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

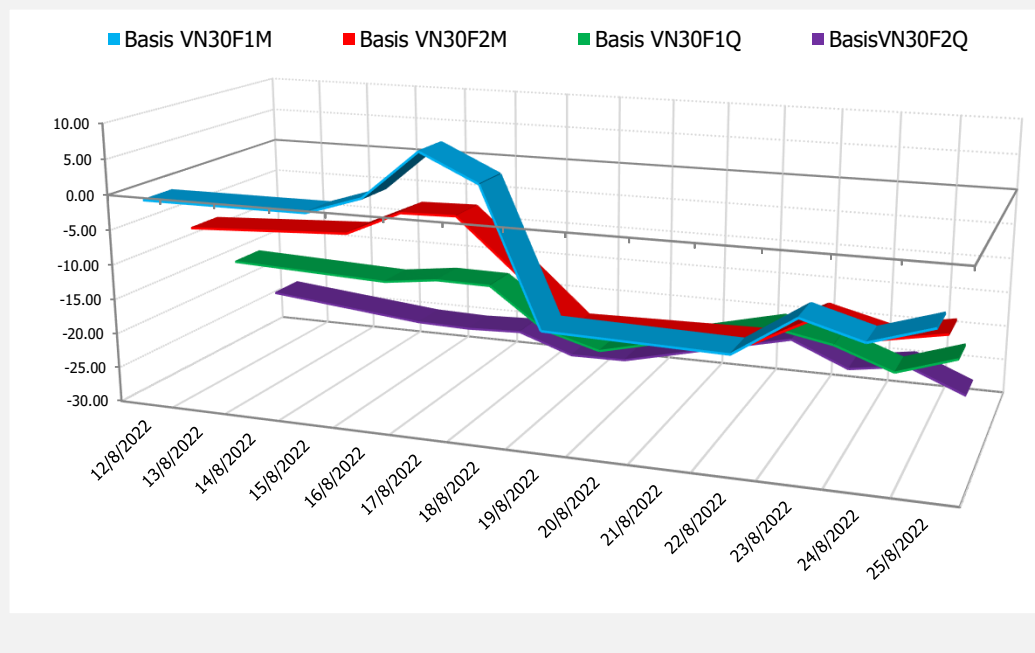


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của 4 HĐTL vẫn đang chiết khấu từ -28,05 đến -8,55 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

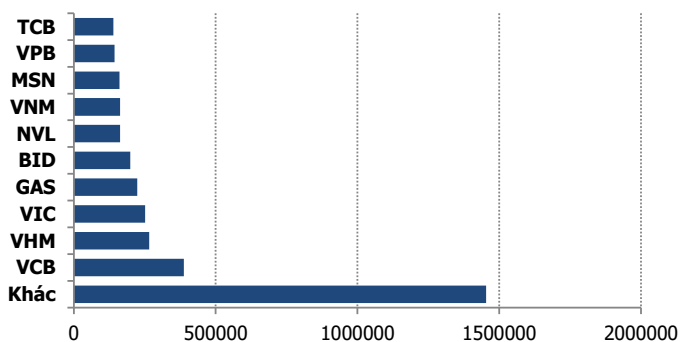
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -19,5 điểm đến -4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

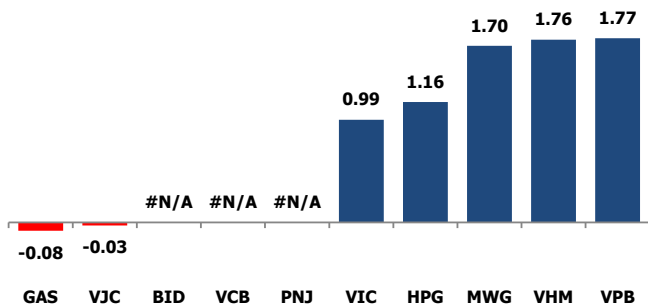


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1288.88	1311.55
Thay đổi	11.72	15.14
%Chg	0.92	1.17
YTD	-13.98	-14.60
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,125.22	3,549.19
P/E	13.78	11.34
P/B	2.12	2.15

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính giữ vững sắc xanh. Số mã tăng điểm (26) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (2) và 2 mã đứng tham chiếu. VPB và VHM trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,77 điểm và +1,76 điểm; ngoài ra MWG, HPG hay VIC cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 15,14 điểm (+1,17%) lên 1.311,55 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 145,59 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.099 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng sau 4 phiên bán ròng liên tiếp với 100 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VNM (+76 tỷ đồng), MSN (+61 tỷ đồng), CTG (+32 tỷ đồng), SHB (+30 tỷ đồng), PVD (+27 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,288.88	0.92	13.78	(13.98)
Dow Jones	33,291.78	0.98	18.34	(8.38)
S&P500	4,199.12	1.41	20.53	(11.90)
Nikkei 225	28,726.62	0.87	28.99	(0.23)
Shanghai	3,250.63	0.13	14.21	(10.69)
DAX	13,271.96	0.39	12.78	(16.45)
Vàng	1,753.95	(0.27)		(4.11)
Dầu WTI	93.42	0.97		24.21

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 22/06/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		3.65%
Thứ Ba - 23/06/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 8)	49.3	48.2	49.8
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	52.1	51.3	50.9
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	52.1	51.0	46.0
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	52.6	52.0	52.5
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 7)	585K	575K	511K
Thứ Tư - 24/06/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.3%	0.2%	0.3%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 7)	-8.9%	-4.0%	-1.0%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-7.056M	-0.933M	-3.282M
Thứ Năm - 25/06/2022			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.2%	0.0%	0.10%
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 8)	88.7	86.8	88.5
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-0.9%	-0.8%	-0.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	245K	253K	243K
Thứ Sáu - 26/06/2022			
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.6%	0.3%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones tăng phiên thứ 2 liên tiếp trước khi Chủ tịch Fed Jerome Powell có bài phát biểu tại Hội nghị Jackson Hole. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 322,55 điểm (+0,98%) lên 33.291,78 điểm, với đà tăng nhanh xuất hiện trong giờ giao dịch cuối cùng. Chỉ số S&P 500 tiến 1,41% lên 4.199,12 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,67% lên 12.639,27 điểm. Nhà đầu tư sẽ lắng nghe thêm thông tin từ Hội nghị chuyên đề kinh tế Jackson Hole, với Chủ tịch Fed Jerome Powell dự kiến sẽ có bài phát biểu vào ngày thứ Sáu (26/8).
- Giá dầu giảm khoảng 2 USD/thùng trong phiên biến động khi nhà đầu tư đối mặt với khả năng trở lại thị trường toàn cầu của xuất khẩu dầu Iran và do lo ngại rằng lãi suất Mỹ tăng sẽ làm suy giảm nhu cầu nhiên liệu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 1,88 USD (-1,9%) xuống 99,34 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 2,37 USD (-2,5%) còn 92,52 USD/thùng.
- Giá vàng tăng nhẹ khi đồng USD giảm từ mức đỉnh gần đây, trong khi nhà đầu tư chờ đợi Hội nghị chuyên đề Jackson Hole để tìm kiếm dấu hiệu về chính sách tiền tệ của Fed. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,37% lên 1.757,44 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,53% lên 1.770,80 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, VHM và MWG là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, VPB đóng góp +1,77 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.84	31,950	1.75	2.54%	559.019	1.77	8.51	1.57
TCB	Banks	7.12	39,550	0.76	1.02%	146.467	0.71	6.85	1.34
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.35	86,300	0.12	0.81%	98.629	0.10	20.10	4.90
VHM	Real Estate Management & Development	6.28	61,000	2.18	2.34%	122.838	1.76	6.94	2.06
HPG	Metals & Mining	6.02	23,850	1.49	1.91%	434.253	1.16	4.17	1.40
MSN	Food Products	5.70	112,800	0.80	2.16%	63.157	0.60	16.02	5.81
ACB	Banks	5.66	25,000	0.60	1.01%	90.318	0.45	7.18	1.62
MWG	Specialty Retail	5.53	68,400	2.40	2.08%	350.983	1.70	19.90	4.47
NVL	Real Estate Management & Development	5.14	83,600	0.84	2.41%	255.812	0.56	50.63	4.39
VNM	Food Products	5.14	77,900	0.26	1.69%	169.614	0.17	19.21	4.77
VIC	Real Estate Management & Development	4.96	65,900	1.54	1.38%	31.667	0.99	#N/A N/A	#N/A N/A
MBB	Banks	4.65	23,650	1.50	1.72%	269.793	0.90	6.82	1.58
STB	Banks	3.81	25,650	0.98	0.98%	227.112	0.49	13.48	1.35
VCB	Banks	3.37	82,000	0.00	1.11%	43.997	0.00	#N/A N/A	#N/A N/A
HDB	Banks	2.94	26,450	2.12	2.92%	56.697	0.80	8.22	1.70
VJC	Airlines	2.64	123,400	-0.08	0.41%	45.704	-0.03	341.39	3.91
VIB	#N/A	2.35	25,700	2.39	2.58%	54.171	#N/A	7.53	1.92
SSI	Capital Markets	2.10	25,500	0.99	2.56%	379.865	0.27	9.54	1.89
VRE	Real Estate Management & Development	2.09	29,200	2.10	2.46%	32.622	0.56	72.83	2.14
TPB	Banks	1.80	28,800	2.49	2.66%	48.025	0.57	8.71	1.66
CTG	Banks	1.63	28,700	1.77	2.14%	118.255	0.37	9.39	1.35
KDH	Real Estate Management & Development	1.40	38,200	1.19	1.46%	25.13	0.22	22.38	2.58
PDR	Capital Markets	1.20	56,700	0.53	3.09%	135.872	0.08	18.18	4.94
SAB	Food Products	1.04	187,500	0.27	3.21%	11.576	0.04	31.41	5.62
GAS	Gas Utilities	0.88	116,500	-0.68	2.15%	49.878	-0.08	17.47	3.76
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	14,100	0.36	2.14%	149.639	0.03	20.87	1.12
BID	Banks	0.63	39,300	0.00	1.41%	50.006	0.00	15.34	2.19
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	43,900	0.23	1.49%	41.579	0.01	22.51	2.19
BVH	Beverages	0.33	57,000	0.18	1.23%	54.198	0.01	22.54	1.95
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	25,450	5.38	5.17%	127.333	0.22	23.16	2.05

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn